

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa  
thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực Ngoại giao  
thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 98/TTr-SNgV  
ngày 25 tháng 10 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa 06 thủ tục hành chính nội bộ  
trong lĩnh vực Ngoại giao, thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh  
Hóa (có Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Ngoại vụ:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ đối với các thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh  
tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét,  
ban hành.

2. Dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của  
UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định  
này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Ngoại giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các cơ  
quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
Nguyễn Văn Thi

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ  
LĨNH VỰC NGOẠI GIAO**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thủ tục: Thủ tục xuất cảnh của cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

***a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết:***

Đề nghị quy định cụ thể về trình tự thực hiện, thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị tại điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phương án sau:

*“- Đối với nhân sự đi nước ngoài thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (bao gồm đi công tác và việc riêng) là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc khối nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa, các đơn vị gửi hồ sơ về Sở Ngoại vụ để thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước khi quyết định.*

*- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ thực hiện thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.*

*- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Ngoại vụ, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) đối với cán bộ xin đi nước ngoài (đi công tác hoặc đi việc riêng).*

*- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu văn bản cho ý kiến đối với cán bộ đi công tác nước ngoài (hoặc đi việc riêng) trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.*

*- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định cho phép cán bộ đi nước ngoài (đi công tác hoặc việc riêng).*

*- Trong vòng 07 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến đi công tác nước*

*ngoài, đơn vị chủ trì, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo kết quả chuyển công tác về Sở Ngoại vụ và các cơ quan đầu mối phụ trách để theo dõi, tổng hợp”.*

**Lý do:** Tại điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện, trách nhiệm thực hiện và thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị.

***b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài (đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục.

**Lý do:** Tại điểm 15.1 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định văn bản của cơ quan nhà nước cũng như để đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài.

**1.2. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa xem xét, sửa đổi, bổ sung điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đồng thời bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục.

- Lộ trình thực hiện: Trước 01/7/2025.

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 818.400.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 404.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 414.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,59%.

**2. Thủ tục: Thủ tục xuất cảnh của cán bộ, công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa (đi công tác nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước).**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa**

#### **a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết:**

Đề nghị quy định cụ thể về trình tự thực hiện, thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị tại điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phương án sau:

*“- Đối với nhân sự đi nước ngoài không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đi công tác sử dụng ngân sách nhà nước) là cán bộ công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa, các đơn vị gửi hồ sơ về Sở Ngoại vụ để thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.*

*- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ thực hiện thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.*

*- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Ngoại vụ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định cho phép cán bộ đi công tác nước ngoài.*

*- Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, đơn vị chủ trì, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo kết quả chuyến công tác về Sở Ngoại vụ và các cơ quan đầu mối phụ trách để theo dõi, tổng hợp”.*

**Lý do:** Tại điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện, trách nhiệm thực hiện và thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị.

#### **b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài (đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục.

**Lý do:** Tại điểm 15.1 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định văn bản của cơ quan nhà nước cũng như để đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài.

## **2.2. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa xem xét, sửa đổi, bổ sung điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đồng thời bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục.

- Lộ trình thực hiện: Trước 01/7/2025.

## **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 522.000.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 257.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 265.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,77%.

**3. Thủ tục: Thủ tục xuất cảnh của cán bộ, công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa (đi nước ngoài không sử dụng ngân sách nhà nước và đi nước ngoài về việc riêng).**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa**

*a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết:*

Đề nghị quy định cụ thể về trình tự thực hiện, thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị tại điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phương án sau:

\* Đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài (không sử dụng ngân sách nhà nước)

*“- Đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các đơn vị gửi hồ sơ về Sở Ngoại vụ để thẩm định xem xét, quyết định.*

*- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ thực hiện thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.*

*- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Ngoại vụ, Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến đối với cán bộ đi công tác nước ngoài (không sử dụng ngân sách nhà nước);*

*- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ ban hành Quyết định cho phép cán bộ đi công tác nước ngoài.*

*- Trong thời hạn 04 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, đơn vị chủ trì, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo kết quả chuyến công tác về Sở Ngoại vụ và các cơ quan đầu mối phụ trách để theo dõi, tổng hợp”.*

\* Đối với cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng

*“- Đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các đơn vị gửi hồ sơ về Sở Ngoại vụ để thẩm định xem xét, quyết định.*

*- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Lãnh sự Biên giới thực hiện thẩm định hồ sơ trình Giám đốc Sở Ngoại vụ;*

*- Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ của phòng Lãnh sự Biên giới, Giám đốc Sở Ngoại vụ ban hành Quyết định cho cán bộ đi nước ngoài về việc riêng.*

*- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, đơn vị chủ trì, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi*

*báo cáo kết quả chuyển công tác về Sở Ngoại vụ và các cơ quan đầu mối phụ trách để theo dõi, tổng hợp”.*

**Lý do:** Tại điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện, trách nhiệm thực hiện và thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan, đơn vị.

***b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài (đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục.

**Lý do:** Tại điểm 15.1 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa quy định mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định văn bản của cơ quan nhà nước cũng như để đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa xem xét, sửa đổi, bổ sung điểm 15.2 khoản 15 Điều 13 Quyết định số 3713-QĐ/TU ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đồng thời bổ sung quy định mẫu hóa mẫu đơn, văn bản, kế hoạch về việc đi nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục.

- Lộ trình thực hiện: Trước 01/7/2025.

**3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

***a) Đối với cán bộ đi công tác nước ngoài (không sử dụng ngân sách nhà nước)***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 338.400.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 169.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 169.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,00%.

***b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng***

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.013.760.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.006.880.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.006.880.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,00%.

**4. Thủ tục: Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở.**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa**

***a) Về thời hạn giải quyết:***

Đề nghị sửa đổi khoản 2, khoản 6 Điều 5 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới theo phương án sau:

- Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Các cơ quan được lấy ý kiến nêu tại khoản 1 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này”***

- Tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết”***.

- Tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho đơn vị đầu mối về hợp tác quốc tế thuộc Bộ, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực”***.



**Lý do:** Hiện nay việc thực hiện thủ tục hành chính phần lớn đã được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên trực liên thông văn bản (Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office)). Vì vậy, đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện tại các bước trong trình tự thực hiện nhằm giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị.

***b) Về thành phần hồ sơ:***

Đề nghị quy định cụ thể thành phần hồ sơ của thủ tục này theo phương án sau:

*“Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở, gồm:*

*- Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế;*

*- Dự thảo văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;*

*- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế*

*- Văn bản tham gia ý kiến về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của các đơn vị liên quan.*

*- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan”.*

**Lý do:** Tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục.

***b) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa (1) Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; (2) Văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; (3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế; (4) Văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế sau khi thực hiện việc chấm dứt; nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục.

**Lý do:** Tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, chưa quy định cụ thể các loại mẫu văn bản nêu trên. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định văn bản của cơ quan nhà nước cũng như để đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa các loại giấy tờ nêu trên.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị Bộ Ngoại giao kiến nghị cơ quan thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 5 và Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; đồng thời bổ sung quy định mẫu: (1) Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; (2) Văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; (3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế; (4) Văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế sau khi thực hiện việc chấm dứt; nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

#### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 227.600.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 106.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 121.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,43%.

**5. Thủ tục: Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện.**

#### **5.1. Nội dung đơn giản hóa**

##### ***a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết:***

Đề nghị sửa đổi khoản 2, khoản 6 Điều 6 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa

thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới theo phương án sau:

- Tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Các cơ quan được lấy ý kiến nêu tại khoản 1 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này”***

- Tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết”***

- Tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho đơn vị đầu mối về hợp tác quốc tế thuộc Bộ, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực”***.

**Lý do:** Hiện nay việc thực hiện thủ tục hành chính phần lớn đã được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên trực liên thông văn bản (Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office)). Vì vậy, đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện tại các bước trong trình tự thực hiện nhằm giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị.

***b) Về thành phần hồ sơ:***

Đề nghị quy định cụ thể thành phần hồ sơ của thủ tục này theo phương án sau:

***“Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện, gồm:***

- ***Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế;***

- ***Dự thảo văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;***

- ***Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế***

- Văn bản tham gia ý kiến về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình hoãn thỏa thuận quốc tế của các đơn vị liên quan.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan”.

**Lý do:** Tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình hoãn chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục.

### ***c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai***

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa: (1) Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình hoãn chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; (2) Văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; (3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế; (4) Văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình hoãn chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế sau khi thực hiện việc chấm dứt; nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục.

**Lý do:** Tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, chưa quy định cụ thể các loại mẫu văn bản nêu trên. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định văn bản của cơ quan nhà nước cũng như để đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa các loại giấy tờ nêu trên.

## **5.2. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị Bộ Ngoại giao kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; đồng thời bổ sung quy định mẫu: (1) Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình hoãn chỉ

thực hiện thỏa thuận quốc tế; (2) Văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; (3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế; (4) Văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế sau khi thực hiện việc chấm dứt; nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thực hành chính.

### **5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 113.800.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 53.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 60.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,43%.

## **6. Thủ tục: Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp xã biên giới.**

### **6.1. Nội dung đơn giản hóa**

#### **a) Về thời hạn giải quyết:**

Đề nghị sửa đổi khoản 7 Điều 7 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới theo phương án sau.

- Tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản, kèm theo bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới”***.

- Tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ đề nghị sửa thành: ***“Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp***

*ting trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới”.*

**Lý do:** Hiện nay việc thực hiện thủ tục hành chính phần lớn đã được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên trực liên thông văn bản (Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office)). Vì vậy, đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện tại các bước trong trình tự thực hiện nhằm giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị.

***b) Về thành phần hồ sơ:***

Đề nghị quy định cụ thể thành phần hồ sơ của thủ tục này theo phương án sau:

*“Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện, gồm:*

*- Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế;*

*- Dự thảo văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;*

*- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế*

*- Văn bản tham gia ý kiến về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế của các đơn vị liên quan.*

*- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan”.*

**Lý do:** Tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục.

***c) Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa: (1) Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; (2) Văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; (3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế; (4) Văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc

tế sau khi thực hiện việc chấm dứt; nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục.

**Lý do:** Tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, chưa quy định cụ thể các loại mẫu văn bản nêu trên. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chuẩn bị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định văn bản của cơ quan nhà nước cũng như để đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như thời gian tổng hợp hồ sơ cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa các loại giấy tờ nêu trên.

## **6.2. Kiến nghị thực thi**

- Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Điều 14, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; đồng thời bổ sung quy định mẫu: (1) Văn bản đề xuất việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; (2) Văn bản chấm dứt thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; (3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép chấm dứt thỏa thuận quốc tế; (4) Văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế sau khi thực hiện việc chấm dứt; nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

## **6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 63.480.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 29.880.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 33.600.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,93%./.